

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 2138/2024/LĐ-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v: Tranh chấp về tiền lương, tiền thưởng,
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Hòa Bình
2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án lao động thụ lý số 565/2024/TLST-LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 610/2024/QĐST-LĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 496/2024/QĐST-LĐ ngày 27/8/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Quốc V**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: V khu V, phường P, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận;
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Số D T, Phường A, Quận C, TP ..

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần K**;
Trụ sở: C P, Phường B, quận B, TP .;
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: C P, Phường B, quận B, TP ..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Bích T, sinh năm 1982;
Cư trú: Căn hộ Phòng số 16.1, tầng A, lô D chung cư M, số B X, Phường B, quận B, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 25/8/2022 nguyên đơn ký Hợp đồng lao động số 168/2022/HĐLĐ-TECHGEL với bị đơn, có thời hạn là 36 tháng

từ ngày 28/5/2022 đến 24/8/2025, chức danh chuyên môn: Kỹ sư điện, mức lương 5.010.000 đồng/tháng; các khoản phụ cấp theo quy định của công ty; căn cứ trả lương theo KPIs và 3P do công ty B. Lương năng suất được đánh giá theo hoàn thành công việc được giao; phụ cấp, tiền thưởng theo quy chế của Công ty nhưng thực tế mức lương chính thỏa thuận là 15.000.000 đồng.

Do công ty không trả lương đúng như cam kết, và nợ đóng bảo hiểm nhiều tháng nên tôi đã nộp đơn xin thôi việc bắt đầu nghỉ vào ngày 26/7/2023. Công ty không thanh toán tiền lương tháng tháng 4/2023, tháng 5/2023, tháng 6/2023, tháng 7/2023, cụ thể:

- Lương 3/2023 là 17.391.752 đồng, đã trả 14.928.673 đồng, còn nợ 2.463.079 đồng;
- Lương 4/2023 là 17.391.752 đồng, đã trả 5.456.555 đồng, còn nợ 11.870.197 đồng;
- Lương 5/2023 là 17.785.961 đồng, đã trả 0 đồng, còn nợ 17.785.961 đồng;
- Lương 6/2023 là 17.558.857 đồng, đã trả 0 đồng, còn nợ 17.558.857 đồng;
- Lương 7/2023 là 16.033.815 đồng đã trả 0 đồng, còn nợ 16.033.815 đồng;

Bên cạnh đó, Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn tháng 12/2023 đến tháng 7/2023.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương các tháng 3,4,5,6,7/2023 là 82.232869 đồng; Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2023 đến tháng 7/2023; Trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán là 1.547.960 đồng; Trả tiền trợ cấp thôi việc với số tiền là 15.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 25/8/2022, bị đơn có ký hợp đồng lao động số 168/2022/HĐLĐ-TECHGEL với nguyên đơn, mức lương là 5.010.000 đồng/tháng, hợp đồng có thời hạn 03 năm tính từ ngày 25/8/2022 đến ngày 24/8/2025; Quá trình nguyên đơn làm việc tại bị đơn, nguyên đơn đã tự nghỉ việc, không thực hiện các thủ tục nghỉ việc theo quy định của bị đơn, không thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu và máy móc thiết bị cho bị đơn. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn tổng số tiền là 66.538.366 đồng, do quá trình nguyên đơn làm việc tại bị đơn, nguyên đơn có nhận khoản tiền sai quy định thông qua tài khoản cá nhân của bà Đặng Thị Bích T, cụ thể: năm 2021 nhận 18.303.650 đồng, năm 2022 nhận 48.234.716 đồng.

Bà Đặng Thị Bích T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là thủ quỹ của Công ty Cổ phần K. Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022, Công ty Cổ phần K đã ký các lệnh chuyển tiền, ủy nhiệm chi, chuyển khoản để giao tiền cho bà chi thưởng cho người lao động. Thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Công ty, bà đã sử dụng tài khoản cá nhân của bà để chi thưởng cho người lao động. Việc bà chuyển tiền cho người lao động là theo yêu cầu của Công ty, theo danh sách bộ phận lương đưa ra và toàn bộ số tiền này là của Công ty, không phải tiền của cá nhân bà. Giữa cá nhân bà và người lao động không có giao dịch nào liên quan đến việc chuyển tiền này. Khi chuyển tiền, bà đã

ghi chú nội dung giao dịch là chi tiền thưởng. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Bà T đề nghị được vắng mặt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc bị đơn không phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.547.960 đồng; Bị đơn phải không phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc với số tiền là 15.000.000 đồng; Bị đơn không phải thanh toán tiền lương tháng 3/2023.

Nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng lao động thể hiện mức lương thực tế nhận vì bị đơn chỉ giao cho nguyên đơn hợp đồng lao động thể hiện mức lương cơ bản. Hàng tháng, nguyên đơn chỉ được nhận thông báo về lương trong nhóm do người phụ trách nhân sự lập trên ứng dụng Zalo và gửi thông báo. Hiện nay nhóm này đã bị xóa nên nguyên đơn không thể cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến mức lương cho Tòa án. Lương tháng của nguyên đơn được bị đơn thanh toán bao gồm lương cơ bản và lương theo năng suất công việc được giao gọi là KPIs, được trả bằng hình thức chuyển khoản. Ngày công của tháng tính từ ngày 25 của tháng trước đến ngày 26 của tháng nhận lương, ngày công đủ của 01 tháng là 24 ngày. Tháng 4 năm 2023 nguyên đơn đã báo cáo lương năng suất và đã được hội đồng lương của bị đơn duyệt với mức KPIs là 100% cho nguyên đơn. Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/9/2024 của ông Nguyễn Tấn M là người đại diện hợp pháp của bị đơn đã xác nhận có ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh thư ký công trình là 30% nên nguyên đơn chấp nhận mức đánh giá tỉ lệ đánh giá KPIs này. Như vậy, lương cố định của nguyên đơn là 15.000.000 đồng x 70% = 10.500.000 đồng. Do nguyên đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ về việc các tháng 5,6,7/2023 nguyên đơn đã nộp báo cáo kết quả làm việc, đánh giá hoàn thành công việc để xác định lương năng suất, hệ số làm việc tại công trình nên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lương các tháng 5,6,7/2023 theo mức lương cố định. Theo quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng và theo thỏa thuận của các bên thì mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn kể từ tháng 7/2022 là 5.010.000 đồng/tháng, nguyên đơn phải đóng là 5.010.000 đồng/tháng x 10.5% = 526.050 đồng/tháng. Theo Thỏa ước lao động tập thể thì nguyên đơn được hưởng tiền cơm là 30.000 đồng/ngày và 15.000 đồng nếu làm việc ½ ngày. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền tổng số tiền lương là 41.216.745 đồng của các tháng 4,5,6,7/2023 như sau:

- + Tiền lương tháng 4/2023 là: 15.000.000 đồng: 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng – 5.456.555 đồng tiền đã thanh toán = 9.737.395 đồng;
- + Tiền lương tháng 5/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 24 ngày + 21 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.603.950 đồng;
- + Tiền lương tháng 6/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.460.200 đồng;
- + Tiền lương tháng 7/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 23.5 ngày + 22 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.415.200 đồng;

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả lương các tháng 4,5,6/2023 là 55.010.695 đồng; yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2022 đến hết tháng 5/2023, mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 5.010.000 đồng/tháng, đồng thời hoàn thành thủ tục xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của nguyên đơn.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn. Số tiền nguyên đơn đã nhận từ tài khoản của bà T được ghi chú trong nội dung giao dịch là tiền thưởng. Số tiền này nguyên đơn được bị đơn chi trả do hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc bị đơn chuyển từ tài khoản của bị đơn hay của kế toán không liên quan đến nguyên đơn. Quyết định thưởng cho người lao động trong đó có nguyên đơn là quyết định của bị đơn nên không thể có việc bị đơn tự đưa ra quy định về thưởng sau đó tự ra quyết định thu hồi vì cho rằng đã thưởng sai. Nguyên đơn chưa nhận được giấy mời nào của Phòng Lao động Thương binh Xã hội quận B mời hòa giải về tranh chấp tiền lương mà bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại. Do đó, nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét về điều kiện khởi kiện của bị đơn.

Tại văn bản ngày 26/9/2024 bị đơn trình bày ý kiến: Ngày 25/8/2022, bị đơn có ký hợp đồng lao động số số 168/2022/HĐLD-TECHGEL, thời gian là việc là 03 năm tính từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/8/2023, với mức lương 5.010.000 đồng/tháng, vị trí Kỹ sư giám sát điện. Tổng thu nhập hàng tháng của nguyên đơn được tính trên mức lương đã ký hợp đồng và đánh giá năng suất thực tế làm việc, sau đó nguyên đơn xin nghỉ việc và chưa được sự đồng ý của Tổng giám đốc, đồng thời việc bàn giao của nguyên đơn, bị đơn không biết. Các hồ sơ chứng cứ trong vụ án của nguyên đơn cung cấp bảng chấm công có dấu hiệu giả mạo, tự lập, không có căn cứ và bị đơn không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn phải trả cho bị đơn số tiền đã nhận bất hợp pháp là 66.538.366 đồng để giải quyết vụ án một cách toàn diện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ thư mời nhận việc, sao kê tài khoản của nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác nhận nguyên đơn được trả lương 15.000.000 đồng/tháng, được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày và tỉ lệ lương năng suất (KPIs) là 30% lương, lương cố định là 70% lương. Bị đơn chưa trả cho nguyên đơn một lương các tháng 4,5,6,7 của năm 2023, chưa đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn, chưa thực hiện chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn khi hợp đồng lao động chấm dứt là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bị đơn là Công ty Cổ phần K có địa chỉ trụ sở tại số C P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp lao động cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về việc rút một phần và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán, tạm tính là 1.547.960 đồng và bị đơn phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc với số tiền là 15.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

[3.2] Xét, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc bị đơn phải thanh toán tiền lương của các tháng 4,5,6,7/2023, theo đó, nguyên đơn thay đổi về cách tính lương, phụ cấp. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4] Về mức lương, về lương năng suất theo đánh giá hoàn thành công việc và mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn:

[4.1] Về mức lương chính của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn không giao nộp hợp đồng lao động, nhưng bị đơn xác nhận ngày 25/8/2022 các bên có ký Hợp đồng lao động số 168/2022/HĐLĐ-TECHGEL, có thời hạn hợp đồng là 03 năm từ ngày 25/8/2022 đến 24/8/2023, vị trí: Kỹ sư giám sát điện, với mức lương 5.010.000 đồng/tháng, tổng thu nhập hàng tháng của nguyên đơn được tính trên mức lương đã ký hợp đồng và đánh giá năng suất thực tế việc làm. Như vậy có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng lao động chính thức từ ngày 25/8/2022 theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Lao động. Theo nguyên đơn, lương ghi trong hợp đồng là 5.010.000 đồng/tháng nhưng đây chỉ là mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, thực tế nguyên đơn hưởng mức lương là 15.000.000 đồng/tháng chưa bao gồm các khoản phụ cấp, hệ số lương, bị đơn chuyển lương tháng 01/2023 17.132.715 đồng và lương tháng 02/2023 tổng số tiền là 17.188.965 đồng cho nguyên đơn theo số tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, số tiền này gồm lương chính, các khoản phụ cấp, hệ số lương, tiền com, tiền điện thoại v...v.. Căn cứ bảng sao kê tài khoản của nguyên đơn thể hiện

nguyên đơn được trả lương tháng 03/2023 thể hiện ngày 31/5/20223 chuyển 5.805.595 đồng, ngày 27/7/2023 chuyển 9.123.078 đồng. Căn cứ bảng thanh toán lương tháng 12/2022 thì tiền lương thực tế chưa bao gồm phụ cấp của nguyên đơn là 15.000.000 đồng, sau khi cộng phụ cấp trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội, tiền thuế thu nhập cá nhân còn lại là 15.593.965 đồng, phù hợp với số tiền lương tháng 12/2022 nguyên đơn đã được nhận. Do đó, có cơ sở xác định mức lương chính của nguyên đơn là 15.000.000 đồng/tháng.

[4.2] Về việc tính lương theo năng suất, hiệu quả công việc: Theo trình bày của nguyên đơn thì lương thực tế nguyên đơn được nhận bao gồm lương cố định và lương theo hiệu quả công việc được gọi là KPIs. Từ tháng 10/2020 đến nay, bị đơn ban hành quy định KPIs, theo đó lương cố định của nguyên đơn là kỹ sư là 70% theo Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020. Bị đơn không có ý kiến về mức lương KPIs như nguyên đơn yêu cầu, không cung cấp được bảng kê trả lương cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 95 Bộ luật Lao động “*Mỗi lần trả lương, người sử dụng lao động phải thông báo bảng kê trả lương cho người lao động, trong đó ghi rõ tiền lương, tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, nội dung và số tiền bị khấu trừ (nếu có)*” và việc đánh giá cho người lao động hưởng lương KPIs là trách nhiệm của bị đơn, không phải nghĩa vụ của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đơn xin vắng mặt ngày 11/9/2024 của người đại diện hợp pháp của bị đơn trong vụ án thụ lý số 0109/2024/TLST-LĐ ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã xác nhận có ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs, theo quyết định này thì tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30% lương chính. Căn cứ vào quy định tính lương hiệu quả công việc do bị đơn ban hành thì lương cố định hàng tháng của nguyên đơn là 70% lương chính = 15.000.000 đồng x 70% = 10.500.000 đồng/tháng.

[4.3] Về phụ cấp tiền ăn: Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể do bị đơn phát hành và sự thừa nhận của bị đơn thì nguyên đơn được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường, trường hợp làm việc ½ ngày được tính 15.000 đồng.

[4.4] Về mức lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Căn cứ công văn số 138/BHXH-7906 ngày 09/5/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B, bị đơn đã lập hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với mức đóng 5.010.000 đồng/tháng. Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội, thì mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nguyên đơn là 5.010.000 đồng/tháng và nguyên đơn phải trích tiền lương là 5.010.0000 đồng x 10.5%/tháng = 526.050 đồng/tháng để đóng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

[5] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lương chưa trả đủ của tháng 4/2023 và tiền lương chưa thanh toán của tháng 5,6,7/2023:

[5.1] Xét, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lương chưa trả đủ của tháng 4/2023, tháng 5,6,7/2023. Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa

ước lao động tập thể do bị đơn phát hành thì người lao động được trả phụ cấp tiền ăn là “30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường. Trường hợp làm việc ½ ngày được tính 15.000 đồng”. Căn cứ lời khai của các đương sự thì số ngày công lao động là 24 ngày/tháng. Nguyên đơn trình bày tháng 4/2023 làm việc 24 ngày, tháng 5/2023 làm việc 22 ngày trong đó có 3 ngày nghỉ lễ, tháng 6/2023 làm việc 23.5 ngày, tháng 7/2023 làm việc 24 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 90 Luật Lao động quy định “Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác”. Căn cứ bảng sao kê tài khoản gửi khách hàng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thể hiện ngày 31/5/2023 thì bị đơn đã chuyển tiền lương tháng 4/2023 cho nguyên đơn với là 5.456.555 đồng, bị đơn là người sử dụng lao động, chấm công cho người lao động, không phản đối, chứng tỏ bị đơn đã phê duyệt lương năng suất, ngày công lao động tháng 4/2023 của nguyên đơn nhưng bị đơn không giao nộp chứng cứ về số ngày làm việc của nguyên đơn, không xác định mức lương phải trả, không giao nộp được bảng kê trả lương theo quy định khoản 3 Điều 95 Bộ luật Lao động quy định “Mỗi lần trả lương, người sử dụng lao động phải thông báo bảng kê trả lương cho người lao động, trong đó ghi rõ tiền lương, tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, nội dung và số tiền bị khấu trừ (nếu có)” cũng như giao nộp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị đơn phản đối yêu cầu thanh toán lương các tháng 3,4/2023 của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên trình bày của nguyên đơn về việc nguyên đơn được đánh giá đạt 100% lương năng suất các tháng 4/2023 là có cơ sở.

[5.2] Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương của tháng 5/2023 mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn thì mức lương nguyên đơn được hưởng bao gồm lương cố định và lương theo hiệu quả công việc được gọi là KPIs. Theo ý kiến của bị đơn và Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 của bị đơn thì chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30% lương chính và lương cố định hàng tháng của nguyên đơn là 70% lương chính. Như vậy lương cố định hàng tháng của nguyên đơn là 70% lương chính được tính là 15.000.000 đồng x 70% = 10.500.000 đồng/tháng.

Như vậy có cơ sở xác định lương của nguyên đơn như sau:

- + Tiền lương tháng 4/2023 là: 15.000.000 đồng: 24 ngày x 24 ngày + 24 ngày x 30.000 đồng - 526.050 đồng – 5.456.555 đồng tiền đã thanh toán = 9.737.395 đồng;
- + Tiền lương tháng 5/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 24 ngày + 21 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.603.950 đồng;
- + Tiền lương tháng 6/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 23.5 ngày + 23.5 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.460.200 đồng;
- + Tiền lương tháng 7/2023 là: 10.500.000 đồng: 24 ngày x 23.5 ngày + 22 ngày x 30.000 đồng – 526.050 đồng = 10.415.200 đồng;

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương là có cơ sở để chấp nhận, nên bị đơn bị đơn phải thanh toán tổng số tiền là 41.216.745 đồng.

[6] Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến hết tháng 7/2023, mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 5.010.000 đồng/tháng. Căn cứ hợp đồng lao động số

168/2022/HĐLĐ-TECHGEL, được nguyên đơn và bị đơn ký ngày 25/8/2022 với mức lương đóng bảo hiểm 5.010.000 đồng/tháng. Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 138/BHXH-7906 ngày 09/5/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B gửi Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh có nội dung như sau: “Ông Lê Quốc V, sinh ngày 03/10/1993, số căn cước công dân 0600093010528 – mã số Bảo hiểm xã hội 7916033378 được Công ty Cổ phần K lập hồ sơ báo đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2021 đến tháng 07/2023 với mức đóng 4.730.000 đồng, quá trình này chỉ hiện đang được xác nhận chốt sổ lưu từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2022 và chưa được xác nhận chốt sổ bảo lưu từ tháng 12/2022 đến tháng 07/2023 do Công ty chưa thực hiện trích nộp quỹ Bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2022 đến nay”. Căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định “Chế độ tiền lương trả cho người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi qua học nghề, đào tạo nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu thì tiếp tục thực hiện, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật lao động”. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn thì bị đơn phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với nguyên đơn từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022 với mức lương 4.730.000 đồng, từ tháng 8/2022 đến hết 5/2023 với mức lương 5.010.000 đồng, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét, yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả cho bị đơn khoản tiền mà bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn sai quy định thông qua tài khoản cá nhân của bà Đặng Thị Bích T với tổng số tiền là 66.538.366 đồng, cụ thể: năm 2021 nhận 18.303.650 đồng, năm 2022 nhận 48.234.716 đồng. Căn cứ lời khai của bà Đặng Thị Bích T và tài liệu chứng cứ do bị đơn giao nộp gồm: Quyết định số 13/TECGGEL ngày 21/5/2024 về việc thu hồi các khoản lương, thưởng sai quy định, bảng thống kê chi thưởng 2018-2021, sao kê tài khoản của khách hàng, giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể, bảng thanh toán ứng thưởng năm 2019 đợt 1, sổ phụ tài khoản đều có nội dung ghi các giao dịch là “thưởng”. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bị đơn và nguyên đơn là tranh chấp về tiền thưởng. Căn cứ Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp lao động cá nhân giữa người sử dụng lao động và người lao động về tiền thưởng thuộc trường hợp phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động mà hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, hòa giải không thành hoặc không hòa giải trong thời hạn luật định. Bị đơn không giao nộp tài liệu là biên bản hòa giải tranh chấp lao động hoặc tài liệu chứng cứ về việc hòa giải viên lao động không hòa giải trong thời hạn luật định nên thuộc trường hợp không đủ điều kiện khởi kiện. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn.

[8] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử

nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 34, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 188 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc nguyên đơn không yêu cầu Công ty Cổ phần K phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng N1 công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.547.960 đồng, không phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc với số tiền là 15.000.000 đồng và không phải thanh toán tiền lương tháng 3/2023.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc V. Công ty Cổ phần K phải thanh toán cho ông V tổng số tiền lương của tháng 4/2023, tháng 5/2023, tháng 6/2023 là 41.216.745 đồng.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần K chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì Công ty Cổ phần K còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3/ Công ty Cổ phần K phải tất toán và chấm dứt quá trình đóng Bảo hiểm xã hội của ông Lê Quốc V tại cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2021 đến hết tháng 12/2022 đến hết tháng 7/2023 với mức lương 5.010.000 đồng/tháng.

4/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn là Công ty Cổ phần K về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn H1 phải trả lại tổng số tiền là 66.538.366 đồng.

5/ Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm là 1.236.502 đồng, Công ty Cổ phần K phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 909.000 đồng theo biên lai thu số 0028726 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần K còn phải nộp 327.502 đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Thảo